



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 29, 89

IV: 43829

PA: NGUYEN NGOC THOI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of MAY 27, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on NGUYEN NGOC THOI's 5 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.
[REDACTED]

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300
AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

KHUC MINH THO
FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P. O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

OCT 07 1989

115

(IV 43829)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Re: NGUYEN NGOC THOI

Date of Birth: 24-06-1931

IV #: 043829

TIME IN RE-ED. 5 yrs. 2 mos.

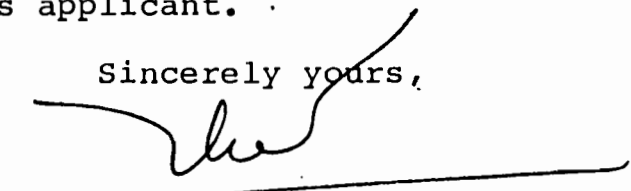
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by NGUYEN THI AN
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above.

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

ODP CHECK FORM

Date: JAN - 07 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYEN - NGOC THOI

Date of Birth: 24-06-1931

Address in VN A 5521 Cho Ngo - xa Hiep Phu - Thuduc
Hochiminh City

SPOUSE NAME: _____

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

0 Reeducation Time: 05 Years 02 Months _____ Days

IV # 043829

VEWL # 0

0 relatives I-171 : _____ Yes: _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes : _____ No.
Special List # _____

Sponsor & Tel.#: NGUYEN THI AN
8662 Piney Branch Rd # 12 Silver Spring
MD 20901

Remarks:
From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (u)

From: Nguyễn-ngọc-Thơ
A.552, Chợ. Nhỏ, xã Hiệp, Phú
huyện Thủ Đức, thành phố
Hồ-chí-Minh V.N.

PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL

To: PO Box 5435, Arlington

VA 22205-0035

Tel (703) 500-0058

U.S.A.

Đính gửi: Hiệp-Hội gia đình tù nhân chính trị V.N.
tại Hoa-Kỳ -

Đính xin quý Hiệp-Hội ghi tên tôi và gia đình vào danh sách các tù nhân chính trị đã được phóng thích để gửi đến Văn-Phòng O.D.P. tại Châu-Âm.

- 1- Nguyễn-ngọc-Thời, sinh 24-6-1931 cấp bậc Trung-úy Công An
Đặc biệt, chức vụ, cũ, Đảng Ban cán sự tỉnh
Cố định: Lũ Nô IV- 043829-1
- 2- Nguyễn-thị-Nhưễm, vợ, 1938
- 3- Nguyễn-ngọc-Chi, con trai, 1960, đặc thân
- 4- Nguyễn-ngọc-Dũng, con trai, 1963, đặc thân
- 5- Nguyễn-ngọc-Bảo, con trai, 1965, đặc thân
- 6- Nguyễn-ngọc-Vinh, con trai, 1968, đặc thân
- 7- Nguyễn-quang-Quỳnh, cháu, 1953, đặc thân, chuẩn úy
- 8- Nguyễn-thị-Hoàn-Loan, con gái, 1958, cũ, công
- 9- Nguyễn-Tâm-Thạnh, rể, 1959
- 10- Nguyễn-dự-Trần, cháu ngoại, 1981
- 11- Nguyễn-trần-Đạt, cháu ngoại, 1986

Tất cả cũng một họ Khẩn và ngụ số A/552 ấp Chợ-Vỏ, xã Hiệp-Phước, huyện Thủ-Đức, thành phố Hồ-chí-Minh.

Tôi kính xin Hiệp-Hội xin giúp cho tôi 1 giấy Lôi.
Tôi trước kia là nông dân ở Bình-Quảng-Đà sau này giải
tán và chuyển qua nông Công-vật đặc biệt.

Cơ-định-tội thông, thật cảm ơn Hiệp-Hội và xin
Hiệp-Hội chuyển giúp giấy giải ngũ và giấy ra trại của tôi đến
Kính-thỉnh Kín: Văn-Phòng O.D.P. Châu-Âm để xin giấy Lôi.

- 1- Giấy ra trại
- 1- Giấy giải ngũ ngoài Hòa-Bình
- 1- Giấy ra trại

Nguyễn-Thời
Đặc-chi thân nhân ghi tên →

T.P. Hồ - Chí - Minh ngày 29-3-88

Trình gửi: Hiệp-Hội gia đình tù nhân chính trị V.N.
tại Hoa-Kỳ -

Kính xin quý Hiệp-Hội ghi tên tôi và gia đình vào danh sách các tù nhân chính trị đã được phóng thích để gửi đến Văn-Phòng O.D.P. tại Thái-lan.

- 1- Nguyễn-ngọc-Thời, sinh 24-6-1931 cấp bậc Trung-úy Công An
Đặc biệt, chức vụ, cũ ở Trung Ban cầm đầu hình
Giáo-Định-Lũ Nô IV- 043829-
- 2- Nguyễn-thị-Nhưông, vợ, 1938
- 3- Nguyễn-ngọc-Thu, con trai, 1960, đặc thân
- 4- Nguyễn-ngọc-Dũng, con trai, 1963, đặc thân
- 5- Nguyễn-ngọc-Bảo, con trai, 1965, đặc thân
- 6- Nguyễn-ngọc-Vinh, con trai, 1968, đặc thân
- 7- Nguyễn-quang-Quỳnh, cháu, 1953, đặc thân, chuẩn úy
- 8- Nguyễn-thị-Kim-Loan, con gái, 1958, cũ chống
- 9- Nguyễn-lân-Thành, rể, 1959
- 10- Nguyễn-dư-Trần, cháu ngoại, 1981
- 11- Nguyễn-trần-Đạt, cháu ngoại, 1986

Tất cả cũng một họ Khẩu và ngụ số A/552 ấp Chợ-Vỏ, xã
Hiệp-Phú, huyện Thủ-Đức, thành phố Hồ-Chí-Minh.

Tôi kính xin Hiệp-Hội xin giúp cho tôi 1 giấy Lỗi.
Tôi trước kia là ngân hàng Hiến-Biến Quốc-Gia sau ngân hàng giải
tán và chuyển qua ngân hàng Công-sát đặc biệt.

Cơ-Quan tôi thông báo cảm ơn Hiệp-Hội và xin
Hiệp-Hội chuyển giúp giấy giải ngũ và giấy ra trại của tôi đến
Văn-Phòng O.D.P. Thái-lan để xin giấy Lỗi.

Kính thưa Kim:

1- Giấy ra trại xin thành thật cảm ơn -

1- Giấy giải ngũ ngân hàng Hiến-Biến

1- Giấy của Thái-lan cấp (tờ)

Nguyễn-ngọc-Thời

Đang chờ thân nhân ghi tên →

Đa-chi của Em một tí -

Nguyễn-thị-An: 8662 PINEY BRANCH
RD #12 SILVER SPRING,
MD 20901
USA.

Đặng-hồng-Sam: 7881 LIBERTY Ave. # 1
HUNTINGTON BEACH, CA 92647
USA

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 1501/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07TT/T ngày 29/12/1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 90/QĐ ngày 25/07/80 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thời

Ngày, tháng, năm sinh: 1931

Quê quán: Bình Định

Trú quán: A/552 ấp Chợ Nhỏ, tầng Nhơn Phú, Thủ Đức, HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trung úy cảnh sát đặc biệt, trưởng ban căn cước

— Khi về, phải trực tiếp trình báo giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: A/552 Ấp Chợ Nhỏ, Tầng Nhơn Phú, thuộc Huyện,

Quận: Thủ Đức Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng.

— Thời hạn đi đường: (Hai) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 030000 Ba đồng sáu hào)

Lưu tại ngân trù phải,
Nguyễn Ngọc Thời
Định biên số 13505
Lập tại: Xuân Lộc

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 10 tháng 8 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Nguyễn Ngọc Thời
CHỖ HỌ TÊN S

Trịnh Văn Thích.
9. Trung tá: Trịnh Văn Thích.



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 1501/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07-TT/5 ngày 29/12/1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 90/QĐ ngày 25/07/80 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thời

Ngày, tháng, năm sinh: 1931

Quê quán: Bình Định

Trú quán: A/552 ấp Chợ Nhỏ, xã Nhơn Phú, Thủ Đức, HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trung úy cảnh sát sắc phục, trưởng ban cảnh giác

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: A/552 Ấp Chợ Nhỏ, Xã Nhơn Phú, thuộc Huyện,

Quận: Thủ Đức Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng.

— Thời hạn đi đường: (Hai) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 030000 Ba đồng sáu hào)

Lưu ý: Nếu trở phải,
Nguyễn Ngọc Thời
Số hồ sơ 13505
Lập tại: Xuân Lộc

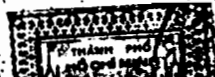
Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 10 tháng 8 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

CHỖ NHẬN SẴO Y BẢN CHÍNH:
Nguyễn Ngọc Thời

Trưởng tá: Trịnh Văn Thích.



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC
Số: 1501/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07TT/Tg ngày 29/12/1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị hành quyết định số 90/QĐ ngày 25/07/80 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thời

Ngày, tháng, năm sinh: 1931

Quê quán: Bình Định

Trú quán: A/552 ấp Chợ Nhỏ, tổng Nhơn Phú, Thủ Đức, HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trung úy cảnh sát sắc phục, trưởng ban căn cước

— Khi về, phải trực tiếp trình giao giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: A/552 Ấp Chợ Nhỏ, Tổng Nhơn Phú, thuộc Huyện,

Quận: Thủ Đức Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng.

— Thời hạn đi đường: (Hai) ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 030000 Ba đồng sáu hào)

Lưu ý: Nếu bỏ phải,
Nguyễn Ngọc Thời
Số: 13505
Lập tại: Xuân Lộc

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 10 tháng 8 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI



Chow
CHỨC NHẬN SƠ Y BAN CHÁNH:
Nguyễn Ngọc Thời
Trưởng tá: Trịnh Văn Thích.



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 1501/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07TT/L ngày 29/12/1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 90/QĐ ngày 25/07/80 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thời

Ngày, tháng, năm sinh: 1931

Quê quán: Bình Định

Trú quán: A/552 Ấp Chợ Nhỏ, Tằng Nhơn Phú, Thủ Đức, HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trung úy cảnh sát sắc phục, trưởng ban căn cước

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: A/552 Ấp Chợ Nhỏ, Tằng Nhơn Phú, thuộc Huyện,

Quận: Thủ Đức Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng

— Thời hạn đi đường: (Hết) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 030000 Ba đồng sáu hào

Lưu ý nhận rõ phải,
Nguyễn Ngọc Thời
Số hồ sơ 13505
Lập tại: Xuân Lộc

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 10 tháng 8 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Nguyễn Ngọc Thời
Trưởng tá: Trịnh Văn Thích.

Kính niệm.

Đã đến chiến bả

Đã có trình tại địa phương

Chánh

CA xã Đông Anh

5/10/84

Ngày 13. 08. 1980

T + Ban CA

Nhân

U. H. M. M. C.



Số công nhân: 11 9 80.
Đã trình diện

Chứng nhận: có tên
Cố tình diện tại: Ban CA và
TỔNG KHON PHU ngày 24 tháng 6 năm 1983

Nguyễn Thanh Liễn

Số : 686/2/CTTT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ QUỐC - PHÒNG

HIỆN - BINH QUỐC - GIA

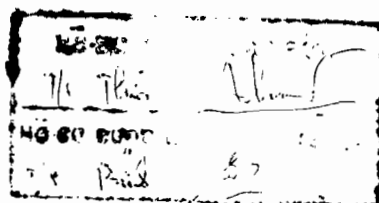
THƯ GIẢI - NGƯ

--O-O-O-O-O-O--

ĐẠI-TÁ NGUYỄN-QUANG-SANH, Chỉ-Huy-Trưởng Hiện-Binh Quốc-Gia
Chứng-nhận Trung-sĩ Hiện-Binh NGUYỄN-NGỌC-THỜI
Quân số 51A/120.769, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1931 tại Mỹ-Tài, Phú-Mỹ,
Bình-Định.

Gia-nhập QUÂN-ĐOÀN HIỆN-BINH QUỐC-GIA ngày 16 tháng 11 năm 1960
Tuyệt giải-ngũ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1965 do Quyết-định số 3498/TT/VT
TQT/QN/TDGN ngày 11/3/1965 của Trung-Tướng Q. Tổng Tư-Lệnh QLVNCH .

Kể từ nay đương-sự về ở số 441/26 đường Phan-dình-Phùng SÀI-GÒN



K.Đ.Đ. 3009, ngày 17 tháng 7 năm 1965



PL. Đại-Tá NGUYỄN-QUANG-SANH
* Phó Giám Đốc *
* Chỉ Huy *
* Chỉ Huy *
* Chỉ Huy *

Chỉ-Huy PH.Đ.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: OK3829
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC THAI
Last Middle First

Current Address: A/552 Ấp Chô Nhỏ Thủ Đức TP HCM -

Date of Birth: 06/24/1931 Place of Birth: Bình Định -

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 08/10/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Thị An Name
Address and Telephone Number Silver Spring, Maryland

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV: 043829

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID: A 51F
RUL DATE: 04/24/82
PAGE NO: 29

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN NGOC THOI
Other names used:
Sex: M DOB: (mmddyy) 06/24/31 COB: VN
Address in Vietnam:
A/552 CHO HO THU DUC
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 043829

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: NGUYEN THI AN
DOB: (mmddyy) / / COB:
Address:
SILVER SPRING, MD
Telephone (Home): / / (Business): / /
Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON				Documentation		PHOTO	OTHER	
					MM	DD	YY	BC	ECT	MC			NET
1. NGUYEN NGOC THOI	M	06 24 31	PA	VN									1.
2. NGUYEN THI NHUONG	F	00 00 32	VI	VN									2.
3. NGUYEN NGOC THI	F	00 00 60	SO	VN									3.
4. NGUYEN NGOC DUNG	M	00 00 63	SO	VN									4.
5. NGUYEN NGOC SAO	M	00 00 65	SO	VN									5.
6. NGUYEN NGOC VINH	M	00 00 68	SO	VN									6.
7. NGUYEN THI KIM LOAN	F	00 00 58	UP	VN									7.
8. NGUYEN TAN THANH	M	00 00 59	SL	VN									8.
9. NGUYEN DU TUAN	M	00 00 61	SO	VN									9.
10. NGUYEN QUANG QUYEN	M	00 00 53	SO	VN									10.
11. NGUYEN NGOC THANH	F	00 00 36	BR	VN									11.
12.													12.
13.													13.
14.													14.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1J Priority Date: 04/22/80 Rel Sponsor to PA: SI I-130 ACR ADS BC ECT MC MCT GVN PHOTO OTHER
VEML #: SRV #: JHL:
USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /
Put US Empl/Training (Cat 3 AC): / / to / /
GVN/RVNAP SVC: US Combat AML: / / to / /
CAT 1 PKT: / / FLUP: / / OTHER: / /
CAT 2/3 PKT: / / FLUP: / / OTHER: / /
Reprint by: GHS: / / LOT Sent: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT: / / PERMIT # FEEDBACK LIST: / /
Other Actions: Medical Prob: / /
VOLAG NAME: / /
VOLAG ASSUR: Sought: / / Recd: / / VAG: / / MAN: / / RECONF: Sought: / / Recd: / /
POSSIBLE DUPS: / /
REF IV #:

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ THAI GIÀM
TRAI LAU-V-LỘC

CỘNG-HÒA DÂN-CHỦ-NHÂN VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Fúc

Số : 1201/GHT

G I Á Y R A T H A I

11-0-00

Căn cứ chỉ thị số 310/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính-phủ nước Cộng-Hòa xã hội chủ-nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái, quân đội hiện đang bị tập trung cải tạo ;

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc-Phòng - Nội vụ số 07/TT/Lg ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 310/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ ;

Trên đây quyết định số 50/QĐ ngày 20/07/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ :

CÁI GIẤY RA THAI

Họ và tên : Nguyễn-Ngọc-Thời

Ngày; tháng; năm sinh . 1951

Quê quán : Vĩnh Định

Trú quán : A/554 ấp chợ nhỏ; Tàng Nhơn Phú; Thủ Đức; HCM

Số lệnh; cấp bậc; chức vụ, trong bộ, máy chính quyền; quân sự và các tổ chức chính-trị phản động của chế độ cũ :

Trung-ủy cảnh sát sắc phục, trưởng ban căn cước ,

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã, phường : A/554 ấp chợ nhỏ, Tàng Nhơn Phú thuộc H

uyện Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh

Phải tuân theo các qui định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác ;

=thời hạn quản chế : 12 tháng

=thời hạn đi đường : (nơi) ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại); tiền và lương theo đi đường đã cấp : 60000 (ba chục sáu ngàn).

Lên tay nộp trở phải của Nguyễn Ngọc Thời danh ban số 3505 lập tại Xuân-Lộc

Họ tên, chữ ký của người được cấp, giấy Đã ký

Ngày 10 tháng 8 năm 1980 Giám thị trại

Ký tên và đóng dấu Trung tá : Trịnh Văn Thích

Đã ký tay n/s có trình tại địa phương CA xã Tàng Nhơn Phú .
Ngày 13/08/1980
Ủy ban CA xã
Ủy tên Lê Kim Phước

Nguyễn-Ngọc-Thời
CỘNG HÒA
Chữ ký kế lên của CA
Ngày 14/8/1980
Ủy tên và đóng dấu
Nguyễn Ngọc Sơn



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO. _____
(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/698-6626

Telex: 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : NGUYEN THI AN
Family Middle Given NameI reside at: Silver Spring MarylandI was born on: Sep 29-1942 in: VietnamI arrived in the United States on/in: April 22/1980 from: (country or camp) PhilippinesMy Alien Registration number is: A 250 299 82

My Naturalization Certificate number is: _____

My status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
Nguyen ngoc Thoi	Jun 24-1934 Binh Dinh	Brother	A/552 Chanh Thua Duc
Nguyen thi Nhung	1938 Binh Dinh	Sister in law	1 to Chi Minh City
Nguyen ngoc Thi	1960 Binh Dinh	Nephew	"
Nguyen ngoc Dung	1963 Binh Dinh	Nephew	"
Nguyen ngoc Bao	1965 Thu Duc	Nephew	"
Nguyen ngoc Linh	1953* Thu Duc	Nephew	"
Nguyen Thi Kim Loan	1958 Binh Dinh	Niece	"
Nguyen Tan Thanh	1959 Go Vap	Nephew in law	"
Nguyen Du Tuan	1981 Thua Duc	Nephew	"
Nguyen quang Quynh	1953 Binh Dinh	Nephew	"
Nguyen ngoc Thanh	1936 Binh Dinh	Brother	"

Signature: AnDate: Jun 28-1982

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared NGUYEN THI AN
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
herein expressed.

STATE OF Cluong Du Thinh

COUNTY OF _____

NOTARY PUBLIC STATE OF _____
My Commission Expires July 1, 1982

My commission expires _____

NATIONAL OFFICE



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for them. Enclosed is a computer worksheet which lists your relatives included in our file. The file number (IV number) is listed at the top of the worksheet. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, please tell your relatives in Vietnam their five- or six-digit IV Number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

Please check all the information concerning you and your relatives on the enclosed worksheet, and correct any mistakes. Also, if you receive more than one worksheet for the same relatives, please notify us so that we can advise you of the correct IV number.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam, we must have these documents.

- * A copy of your birth certificate and the birth certificates of everyone on the enclosed worksheet, along with certified English translations.
- * A copy of the marriage certificate of each person on the enclosed worksheet who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.
- * A copy of everyone's pre-1975 Vietnamese ID card, if available.
- * A photo of each person, if available.
- * An affidavit of support (Form I-134, Sept. 1980 revised version) with supporting documents. Note that one I-134 must be completed for each relative in Vietnam.
- * A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

*Chức
bổ túc* } You should collect these documents and send them to us, together with any corrections that are needed on the file worksheet. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. A return address label is enclosed for your convenience in sending the documents and worksheet to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not your relatives will be permitted to depart.

This Office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits, and therefore all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- your legal spouse,
- your children (and their spouses and unmarried children under 21),
- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old),
- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21), and
- your fiance/fiancee.

If you are a permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

- your legal spouse, and
- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, please send us the Exit Permit numbers.

Sincerely yours,

Orderly Departure Office
American Embassy
APO San Francisco 96346

Silver spring 01-01-89.

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Graduate từ nhân Chính trị Việt nam.

Tôi tên Nguyễn thị An, em ruột của Từ nhân Chính trị Việt nam Nguyễn ngọc Thời.

Kính thưa Bà. Tiếp thư của Quý hội về vấn đề bỏ tức hồ sơ bảo trợ cho thân nhân ở Việt nam.

Tôi xin Chân thành cảm ơn Quý hội đã nhiệt tâm cố gắng giúp đỡ cho thân nhân của tôi.

Sau đây tôi xin tóm lược các chi tiết về Hồ sơ bảo trợ cho anh tôi tên Nguyễn ngọc Thời, Cử Trưưng Cảnh sát Quốc gia.

- Hồ sơ bảo trợ tôi đã nộp tại Hội USCC ngày Jun-28-82. Hồ sơ đã được Hội USCC chuyển qua Bangkok với số: 56711.

- Sau đó tôi đã nhận 1 thư từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Bangkok. yêu cầu bỏ tức hồ sơ (có đính kèm) và tôi đã bỏ tức hồ sơ với các giấy tờ yêu cầu Chi? từ giấy Affidavit of Support. vì tôi chưa vô Quốc tịch Mỹ. (Những mục mà tôi đã đánh dấu trên thư của Tòa Đại sứ Mỹ ở Bangkok đính kèm là những giấy tờ tôi đã bỏ tức xong trong năm 1984.

Và sau đó tôi không còn nhận được giấy tờ gì của Tòa Đại sứ Mỹ nữa cả - Chi? từ một giấy họ báo là đã nhận được thư báo đòi địa Chi? của tôi.

Đó là những chi tiết về hồ sơ bảo trợ của tôi. Còn nữa xin Chân thành cảm ơn Quý hội. Kính chào Bà và Quý hội nhiều sức khỏe.

Chân thành
Nguyễn thị An.

IV: 043829

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = SIF
RUN DATE: 04/24/82
PAGE NO. 29

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 043829

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN NGOC THOI
 Other names used:
 Sex: M DOB: (mm/dd/yy) 06/24/31 COB: VN
 Address in Vietnam:
 A/552 CHO HO THU DUC
 T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: NGUYEN THI AN
 DOB: (mm/dd/yy) / / COB:
 Address:
 SILVER SPRING, MD
 Telephone (Home): / / (Business): / /
 Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON				Documentation				OTHER	
					MM	DD	YY	BC	BCT	MC	MET	GVN		PHOTO
1. NGUYEN NGOC THOI	M	06 24 31	PA	VN										
2. NGUYEN THI NHUONG	F	00 00 32	FI	VN										
3. NGUYEN NGOC THI	F	00 00 30	SO	VN										
4. NGUYEN NGOC DUNG	M	00 00 33	SO	VN										
5. NGUYEN NGOC BAO	M	00 00 35	SO	VN										
6. NGUYEN NGOC VINH	M	00 00 38	SO	VN										
7. NGUYEN THI KIM LOAN	F	00 00 38	DA	VN										
8. NGUYEN TAN THANH	M	00 00 39	SL	VN										
9. NGUYEN DU TUAN	M	00 00 41	SO	VN										
10. NGUYEN QUANG QUYEN	M	00 00 53	SO	VN										
11. NGUYEN NGOC THANH	F	00 00 36	BP	VN										
12														
13														
14														

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1J Priority Date: 04/22/80 Rel Sponsor to PA: SI I-130 ACR ADS BC BCT MC MET CVN PHOTO OTHER

VEML #: SRV #: J=L:

USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3 AC): / / to / /

GVN/RVNAP SVC: US Combat AML: / / to / /

CAT 1 PKT: / / PLUP: / / OTHER: / /

CAT 2/3 PKT: / / PLUP: / / OTHER: / /

Reprint by: / / LOT Sent: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT: / / PERMIT #: / / FEEDBACK LIST: / /

Other Actions: / / Medical Prod: / /

VOLAG NAME: / /

VOLAG ASSUR: Sought / / Recd: / / V As: / / MAN #: / / RECDNF: Sought / / Recd: / /

POSSIBLE DUPS: / /

REF IV #1

ĐC NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ THAI GIÀM
TRAI LƯU LỘC

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Fúc

Số 1201/GMT

GIẤY RA THAI

11-0-80

Căn cứ chỉ thị số 310/TT ngày 22-0-1977 của Thủ tướng Chính-phủ nước Cộng-Hòa xã hội chủ-nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải quản động hiện đang bị tập trung cai tập ;

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc-Phòng - Nội vụ số 07TT/Lg ngày 23/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 310/TT ngày 22/0/1977 của Thủ tướng Chính phủ ;

Trị Lành quyết định số 20/QĐ ngày 20/01/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ;

CÁC GIẤY RA THAI

Họ và tên : Nguyễn-Ngọc-Thời

Ngày; tháng; năm sinh . 1951

Quê quán : Vĩnh Định

Trú quán : A/554 ấp chợ nhỏ, Tân, Nhơn Phú; Thủ Đức; HCM

Số lệnh; cấp bậc; chức vụ, trong bộ, máy chính quyền; quân sự và các tổ chức chính-trị phản động của chế độ cũ ;

Trung-ủy cảnh sát sắc phục, trưởng ban căn cước ,

Hiện về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban Nhân dân

và công an xã, phường : A/554 ấp chợ nhỏ, Tân, Nhơn Phú thuộc

Thị trấn Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh

Và phải tuân theo các qui định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác ;

=Thời hạn quản chế : 12 tháng

=Thời hạn đi đường : (mai) ngày (từ ngày ký giấy

ra trại), tiền và lương, trợ cấp đi đường đã cấp : 10000 (mười ngàn sáu trăm).

Làm tay nặn trở phải của Nguyễn Ngọc Thời danh ban số 33505 lập tại Xuân-Lộc

Họ tên, chữ ký của người được cấp, giấy Đã ký

Ngày 10 tháng 8 năm 1980 Giám thị trại

Ký tên và đóng dấu Trung tá : Trịnh Văn Thích

Đã ký tay

Nguyễn-Ngọc-Thời

Đã ký tay

Chức vụ

Ngày 15/08/1980

Ngày 14/8/1980

Ủy ban CA xã Tân Nhơn Phú

Ủy tên và đóng dấu Nguyễn Ngọc Sơn



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO. _____
(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/858-0628

Telex: 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : NGUYEN THI AN
Family Middle Given NameI reside at: Silver Spring MarylandI was born on: Sep 29-1942 in: VietnamI arrived in the United States on/in: April 22/1980 from: Philippine
(country or camp)My Alien Registration number is: A 250 299 82

My Naturalization Certificate number is: _____

My status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
Nguyen ngoc Tho	Jun 24-1934 Binh Dinh	Brother	A/552 Chanh Thi
Nguyen thi Nhuong	1938 Binh Dinh	Sister in law	1 Ho Chi Minh City
Nguyen ngoc Thi	1960 Binh Dinh	Nephew	"
Nguyen ngoc Dung	1963 Binh Dinh	Nephew	"
Nguyen ngoc Bao	1965 Thi Duc	Nephew	"
Nguyen ngoc Vinh	1953* Thi Duc	Nephew	"
Nguyen Thi Kim Loan	1958 Binh Dinh	Niece	"
Nguyen Tan Thanh	1959 Go Vap	Nephew in law	"
Nguyen Du Tuan	1981 Thi Duc	Nephew	"
Nguyen quang Quynh	1953 Binh Dinh	Nephew	"
Nguyen ngoc Thanh	1936 Binh Dinh	Brother	"

Signature: ANDate: Jun 28-1982

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared NGUYEN THI AN
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
herein expressed.

STATE OF CUONG DU MINH

COUNTY OF _____

NOTARY PUBLIC STATE OF _____
My Commission Expires July 1, 1982

My commission expires _____



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for them. Enclosed is a computer worksheet which lists your relatives included in our file. The file number (IV number) is listed at the top of the worksheet. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, please tell your relatives in Vietnam their five- or six-digit IV Number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

Please check all the information concerning you and your relatives on the enclosed worksheet, and correct any mistakes. Also, if you receive more than one worksheet for the same relatives, please notify us so that we can advise you of the correct IV number.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam, we must have these documents.

- * A copy of your birth certificate and the birth certificates of everyone on the enclosed worksheet, along with certified English translations.
- * A copy of the marriage certificate of each person on the enclosed worksheet who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.
- * A copy of everyone's pre-1975 Vietnamese ID card, if available.
- * A photo of each person, if available.
- An affidavit of support (Form I-134, Sept. 1980 revised version) with supporting documents. Note that one I-134 must be completed for each relative in Vietnam.
- * A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

You should collect these documents and send them to us, together with any corrections that are needed on the file worksheet. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. A return address label is enclosed for your convenience in sending the documents and worksheet to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not your relatives will be permitted to depart.

This Office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits, and therefore all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- your legal spouse,
- your children (and their spouses and unmarried children under 21),
- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old),
- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21), and
- your fiance/fiancee.

If you are a permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

- your legal spouse, and
- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, please send us the Exit Permit numbers.

Sincerely yours,

Orderly Departure Office
American Embassy
APO San Francisco 96346

From Nguyen thi An

Silver Spring MD

To: Families of Vietnamese
political prisoners Assoc.

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205 - 0635

CONTROL

- _____ Card
- ☒ _____ Doc. Request; Form
- _____ Release Order
- _____ Computer
- _____ Form "D"
- _____ ODP/Date _____
- _____ Membership; Letter

5/15/89 *[signature]*

Thủ Đức ngày 19 tháng 6 năm 1990

Kính gửi: Bà Idhuc-minh - Thố

Kính thưa Bà.

Tôi tên Nguyễn-ngọc - Thi, ngụ tại A/STC Chu? Nhỏ Thủ Đức, trước năm 1975 tôi là Hiền - Binh Quốc - Gia (Khóa 10). Đến ngày 31-12-1964 ngày hiền - Binh giải tán, tôi được chuyển qua ngành Cảnh - Sát Quốc - Gia, cấp bậc sau cũng là Trung - úy Cảnh - Sát làm Trưởng - Đoàn Cảnh - Sát tỉnh Gia. Hình do Đại Tá Trần-văn-Đệ làm Chỉ - huy Trưởng Cảnh - Sát Quốc - Gia tỉnh Gia Định.

Nay tôi kính xin Bà giúp đỡ cho gia đình tôi một việc, là tôi là một đứa con trai tên Nguyễn-ngọc - Đình sinh năm 1963 đã vượt biên qua đảo Biotong Mã - lai ngày 05-4-1989 số tàu là MC. 372044. Số thẻ tự nam ID. 161099, hiện còn tại đảo, kính xin giúp đỡ và bảo lãnh cho con tôi được thăm định cư tại Hoa - Kỳ. Gia đình tôi xin thành thật cảm ơn Bà và quý thời.

Trân trọng

Nguyễn-ngọc-Thi

Đính kèm 1 giấy giải,
ngụ binh ngụy Kim - Brad
- 1 giấy ra trại.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 401/GKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ Nghị định số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ đã đồng phát phần động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ Thông tư Liên Bộ Quốc phòng -- Nội vụ số 20/12/T.77 và việc thực hiện Nghị định số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị trấn quyết định số 40/03 ngày 25/07/80 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ tên: Nguyễn Ngọc Thới

Ngày, tháng, năm sinh: 1931

Quê quán: Bình Định

Trú quán: A/552 ấp Chợ Nhỏ, táng Nhơn Phú, Thủ

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phần động của chế độ cũ:

Trung úy cảnh sát các phục, trưởng ban

— Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã

Phường: A/552 Ấp Chợ Nhỏ, Táng Nhơn Phú, thuộc Huyện

Quận: Thủ Đức Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng.

— Thời hạn đi đường: (Hết) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 03000 (Ba đồng sáu hào)

Lên tay người trả phải,
Nguyễn Ngọc Thới
Quân hàm số 13505
Lập tại: Xuân Lộc

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 10 tháng 8 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Nguyễn Ngọc Thới

Trung tá: Trịnh Văn Thích.

Số 106 x 5 TNP
CHÍNH QUYỀN
CHỦ TỊCH
Ngày 14/10/1983



SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
11/9/80
T. A.

Phong phân: có tên
Cố tình diện: Ban CA và
TANG KHON PHU ngày 24 tháng 6 năm 1983

Nguyễn Thanh Liêm

Số : 686/2/QTTT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

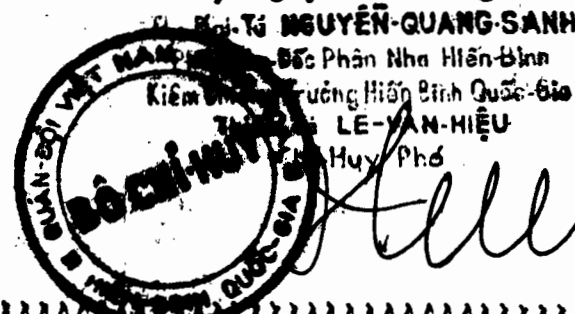
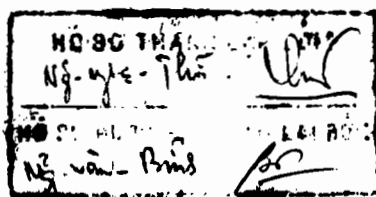
BỘ QUỐC - PHÒNG

HIỆN - BINH QUỐC - GIA

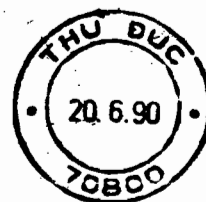
THƯ - GIẢI - NGƯ

Đại-Tá NGUYỄN-QUANG-SANH, Chỉ-Huy-Trưởng Hiện-Binh Quốc-Gia
Chứng-nhận Trung-sĩ Hiện-Binh NGUYỄN - NGỌC - THỜI
Quân-số 51A/I2C.769, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1931 tại Mỹ-Tại, Phú-Mỹ, Bình-Dịnh
Gia-nhập Quân-cơn Hiện-Binh Quốc-Gia ngày 16 tháng 11 năm 1960
Được giải-ngũ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1965 do Quyết-định số 3498/TTL/TQT/
QH/TDGH ngày 11-3-1965 của Trung-Tướng Q. Tổng Tư-Lệnh QLVNCH .
Kể từ nay đương-sự về ở số 441/26 Đường Phan-cầm-Phùng SÀI-GÒN

K.B.C. 3009, ngày 17 tháng 7 năm 1965



FROM: Nguyễn Ngọc Thời
Alice Cho Phở Thìn
Đức, Th. Hồ Chí Minh



MAY DAY
PAR AVION

JUL 10 1990



TO: Bà Khắc Minh Thời
P.O. Box 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635
TELEPHONE:

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A.